BỘ CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 832 / BCA (C41)	*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017*

V/v tham gia ý kiến vào Thông tư của Bộ Công an qui định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 1491
Ngày: 9.5.17
Chuyển: pvxcm

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Điều 38 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ qui định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và giao trách nhiệm cho Bộ Công an "*hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan Công an các cấp trong việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*", Bộ Công an đã phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Thông tư qui định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ Điều 101 Luật ban hành văn bản qui phạm pháp luật năm 2015 về lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư, Bộ Công an đề nghị UBND các tỉnh, thành phố nghiên cứu góp ý vào Tờ trình và dự thảo Thông tư qui định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (tài liệu gửi kèm theo).

Ý kiến góp ý gửi về Bộ Công an (qua Cục Tham mưu Cảnh sát, số 47 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Điện thoại: 069.2320899, 091.2713060, Fax: 04.39393376) **trước ngày 29/4/2017** để tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Công an ký ban hành.

Bộ Công an trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các đồng chí./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
-Như trên;
-Bộ trưởng (để b/c);
-Lưu V11, C41 (C42).

Thượng tướng Lê Quý Vương

BỘ CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2017/TT-BCA	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

Dự thảo lần 5

THÔNG TƯ
Quy định về việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136 /2016/NĐ-CP ngày 9 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau;

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tổ chức đưa người đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo qui định tại khoản 1, Điều 38, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ); kinh phí thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Người bị đề nghị áp dụng và người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng thi hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Tổ chức, gia đình và cá nhân có liên quan đến việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng thi hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 3. Nguyên tắc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Tuân thủ quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và quy định tại Thông tư này.

2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng, người phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Đảm bảo tính khách quan, toàn diện, chính xác trong quá trình thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người bị đề nghị áp dụng, người phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 4. Yêu cầu chung trong việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải xem xét, đánh giá về sự phù hợp, tính hợp pháp và đầy đủ của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và quy định tại Điều 17 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013, cụ thể như sau:

1. Các tài liệu, văn bản trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải bảo đảm đầy đủ về số lượng, sự phù hợp, tính hợp pháp về thể thức và nội dung theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính và quy định của Thông tư này.

2. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải bảo đảm đúng với quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính và thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành

chính phải bảo đảm đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải bảo đảm đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 13Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013và Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016.

4. Cơ quan, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải bảo đảm đúng với thẩm quyền theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

5. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải bảo đảm được lập đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Xác định độ tuổi của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Độ tuổi của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Xác định nơi cư trú và xác minh nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo khoản 2, Điều 5, Thông tư số 43/2014/TT-BCA ngày 08/10/2014 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 02/2014/NĐ-CP qui định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Xác minh nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Công an cấp xã) nơi người đó có hành vi vi phạm phải tiến hành xác minh nơi cư trú của người vi phạm. Địa chỉ cư trú phải xác minh là do người nghiện hoặc thân nhân của người nghiện cung cấp, thời gian xác minh không quá 05 ngày. Việc xác minh được thực hiện như sau:

a) Xác minh trực tiếp:

Trường hợp nơi cư trú do người vi phạm khai thuận tiện cho việc đi lại xác minh thì Công an cấp xã nơi phát hiện vi phạm cử cán bộ đến trực tiếp xác minh tại Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú theo Phiếu yêu cầu xác minh. Phiếu yêu cầu xác minh đối tượng phải ghi rõ: ngày, tháng, năm gửi phiếu xác minh; họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi đăng ký HKTT, chỗ ở hiện nay, số CMND (hoặc CCCD) của đối tượng; người đại diện của gia đình (*quan hệ với người nghiện*); nội dung xác minh gồm: họ và tên, tiền án tiền sự (*có hoặc không*), áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (*có thì ghi rõ số lần, không thì ghi chưa*), tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế (*có hoặc không*), hoàn cảnh gia đình, tình hình sức khỏe.

Căn cứ yêu cầu xác minh, Trưởng Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú ký trả lời kết quả xác minh. Phiếu trả lời xác minh gồm những nội dung: họ và tên đối tượng, ngày tháng năm sinh, nguyên quán, nơi đăng ký HKTT, chỗ ở hiện nay, số CMND (*hoặc CCCD*), họ và tên bố, mẹ, nơi đăng ký HKTT của bố mẹ; tiền án, tiền sự (*nếu có, ghi rõ số lần, nếu không thì ghi không)*, đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (*nếu có ghi rõ số lần, không thì ghi chưa*); quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy lần gần đây nhất (*ghi rõ số Quyết định, ngày tháng năm ra Quyết định;* cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng (*nếu có ghi số lần, không thì ghi chưa);* đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*nếu có ghi số lần, không thì ghi chưa*), tham gia điều trị bằng thuốc thay thế (*có hoặc không*); hoàn cảnh gia đình, tình hình sức khỏe.

b) Gửi Phiếu yêu cầu xác minh:

Trường hợp người vi phạm khai nơi cư trú xa với địa điểm vi phạm, điều kiện đi lại khó khăn, không thuận tiện để xác minh trực tiếp thì Công an cấp xã nơi phát hiện vi phạm gửi Phiếu yêu cầu xác minh bằng chuyển phát nhanh đến Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú.

Đối với Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú sau khi nhận được Phiếu yêu cầu xác minh nơi cư trú, khẩn trương tổ chức xác minh và trả lời kết quả xác minh bằng chuyển phát nhanh, thời gian không quá 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu.

c) Xác minh qua điện thoại:

Trường hợp người vi phạm khai nơi cư trú xa địa bàn vi phạm, để đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, Công an cấp xã nơi phát hiện vi phạm liên lạc bằng điện thoại đến Công an cấp xã nơi đối tượng khai có cư trú để xác minh. Trưởng Công an cấp xã nơi người vi phạm khai cư trú có trách nhiệm kiểm tra thông tin lý lịch người vi phạm và thông báo kết quả cho đơn vị có đề nghị xác minh qua điện thoại trong thời gian nhanh nhất. Người xác minh phải có báo cáo kết quả bằng văn bản (*ghi rõ ngày, giờ, số điện thoại gọi đi, gọi đến, họ tên, chức vụ người trả lời xác minh và nội dung trả lời*). Căn cứ kết quả xác minh sơ bộ qua điện thoại, đơn vị có yêu cầu xác minh thực hiện việc gửi Phiếu yêu cầu xác minh đến Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú (*như qui định tại điểm a, mục 2, Điều 6 Thông tư này*).

Điều 7. Việc quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Trong thời gian chờ xác minh và thực hiện các thủ tục theo quy định, việc quản lý người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc được thực hiện như sau:

1.Đối với người có nơi cư trú ổn định: Công an cấp xã nơi người đó cư trú tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Chủ tịch UBND cấp xã) ra Quyết định giao cho gia đình quản lý. Quyết định giao cho gia đình quản lý gồm các nội dung: Bên người bàn giao (Chủ tịch UBND cấp xã); Họ và tên bên nhận (*đại diện gia đình*), nơi cư trú của người tiếp nhận; Họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú của người bị bàn giao; trách nhiệm cụ thể của bên tiếp nhận trong việc quản lý đối tượng, không được để đối tượng bỏ trốn.

2. Đối với người không có nơi cư trú ổn định:

a) Trường hợp địa phương có cơ sở xã hội: Công an cấp xã nơi phát hiện người vi phạm tham mưu cho Chủ tịch UBND cùng cấp ra quyết định giao cho cơ sở xã hội quản lý. Quyết định giao cho cơ sở xã hội quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gồm những nội dung sau: Bên bàn giao (*Chủ tịch UBND cấp xã)*; Họ và tên người đại diện cho cơ sở xã hội tiếp nhận; Họ và tên, ngày tháng năm sinh của người bị quản lý; trách nhiệm cụ thể của cơ sở xã hội trong việc quản lý đối tượng, không được để đối tượng bỏ trốn.

b) Trường hợp địa phương không có cơ sở xã hội: Công an cấp xã nơi phát hiện người vi phạm tham mưu cho Chủ tịch UBND cùng cấp ra quyết

định giao cho tổ chức xã hội quản lý. Nội dung của quyết định tương tự như quyết định của mục a, khoản này.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định, gồm có:

a) Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gồm những nội dung: họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi đăng ký HKTT, chỗ ở hiện nay, số CMND (hoặc CCCD); họ và tên địa chỉ thường trú của bố, mẹ; trình độ văn hóa, nghề nghiệp, tiền án (*nếu có thì ghi số lần, tội danh, nếu không thì ghi không*); tiền sự (*nếu có thì ghi rõ số lần, hành vi, nếu không thì ghi không*); loại ma túy đã sử dụng (*tên loại ma túy*); hình thức sử dụng ma túy, đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy lần gần đây nhất (*ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ra quyết định);* đã cai nghiện tại gia đình, cộng đồng (*ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa*); đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*ghi rõ số lần, không có thì ghi chưa*); tham gia điều trị nghiện bằng Methadone (*có hoặc không, nếu có thì thời điểm ra khỏi chương trình điều trị bằng Methadone*).

Căn cứ vào giấy tờ tùy thân, qua xác minh, Thủ trưởng cơ quan lập hồ sơ xác nhận. Trường hợp xác nhận Bản tóm tắt lý lịch gặp khó khăn hoặc không thể xác nhận (*người vi phạm không có giấy tờ tùy thân, che giấu, khai man lý lịch*) cơ quan lập hồ sơ lập danh chỉ bản của đối tượng kèm theo Bản lý lịch tự khai.

b) Bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc của người đại diện hợp pháp của họ. Bản tường trình gồm những nội dung: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi đăng ký HKTT, chỗ ở hiện nay, số CMND (hoặc CCCD); họ và tên bố, mẹ, nơi đăng ký HKTT của bố, mẹ; trình độ văn hóa, tường trình cụ thể về hành vi sử dụng ma túy của bản thân (*quá trình sử dụng ma túy, hình thức sử dụng ma túy, tình trạng sử dụng ma túy, lý do sử dụng ma túy, thời điểm sử dụng ma túy lần cuối*); đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (*ghi rõ số lần, nếu không có thì ghi chưa*); đã cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng (*ghi rõ số lần, nếu không có thì ghi không*); cam đoan về nội dung tường trình của người vi phạm.

c) Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc phiếu xét nghiệm có kết quả dương tính với chất ma túy tại thời điểm lập hồ sơ. Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép được lập theo mẫu số 29/BB-VPHC Thông tư 34/2014/TT-BCA ngày 15/8/2014 của Bộ Công an qui định về các biểu mẫu để sử dụng khi xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.

d) Bản sao Giấy chứng nhận đã chấp hành xong Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với trường hợp qui định tại khoản 1, Điều 3, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016 hoặc bản sao Quyết định chấm dứt thi hành Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với trường hợp qui định tại khoản 2, Điều 3, Nghị định số 136/2016/NĐ-CPngày 9/9/2016.

đ) Văn bản của Trưởng Công an cấp xã đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Văn bản gồm nội dung: Họ và tên Trưởng Công an cấp xã đề nghị lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộ; họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi đăng ký HKTT, chỗ ở hiện nay, số CMND (hoặc CCCD) người bị lập hồ sơ; họ và tên bố, mẹ, nơi đăng ký HKTT của bố, mẹ; trình độ văn hóa, nghề nghiệp, tóm tắt quá trình sử dụng ma túy (*ghi rõ hình thức sử dụng ma túy, tình trạng sử dụng ma túy, lý do sử dụng ma túy*); thời điểm sử dụng ma túy lần cuối, biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (*ghi rõ số lần*); biện pháp cai nghiện tại gia đình, cộng đồng đã bị áp dụng (*có thì ghi số lần, không có thì ghi chưa*).

2. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định gồm có:

a) Các tài liệu, giấy tờ quy định tại điểm a, b, c, đ Khoản 1 Điều này;

b) Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện của người có thẩm quyền.

c) Tài liệu xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định;

Điều 9.Trường hợp người nghiện ma túy vi phạm do Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện.

Trường hợp người nghiện ma túy vi phạm do cơ quan Công an cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là Công an cấp huyện), cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Công an cấp tỉnh) trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, được thực hiện như sau:

Cơ quan Công an cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp tỉnh phát hiện hành vi sử dụng chất ma túy trái phép của người vi phạm thì tiến hành lập biên bản, bản tóm tắt lý lịch, bản tường trình, xác minh nơi cư trú của người sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó thủ trưởng cơ quan công an đang thụ lý vụ việc chuyển giao người vi phạm cho Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú. Trường hợp không xác định được nơi cư trú thì bàn giao cho cơ sở xã hội (nếu có) hoặc Công an xã nơi xảy ra hành vi vi phạm để tiếp tục thu thập tài liệu tiến hành lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 10. Việc đọc hồ sơ

1. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, Công an xã nơi lập hồ sơ phải có văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Bản thông báo của công an cấp xã gồm những nội dung: họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú, số CMND (*hoặc CCCD*), nghề nghiệp (*hoặc nơi làm việc*) của người được thông báo; nêu rõ hành vi sử dụng ma túy trái phép; ngày tháng năm bị lập biên bản; quyền được đọc, ghi chép, sao chụp hồ sơ tại địa điểm đọc hồ sơ; thời hạn đọc hồ sơ và thông báo thủ tục tiếp theo (gửi hồ sơ lên Phòng Tư pháp cấp huyện để tiến hành thẩm định và làm các thủ tục đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

2. Việc cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ đọc hồ sơ phải được lập biên bản, gồm những nội dung sau: ngày tháng năm lập biên bản, họ và tên người đại diện cơ quan lập hồ sơ, họ và tên người đọc hồ sơ, họ và tên người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày tháng năm sinh, nơi đăng ký HKTT, nội dung được đọc, các tài liệu ghi chép, sao chụp.

3. Địa điểm đọc hồ sơ được thực hiện tại trụ sở cơ quan lập hồ sơ theo giờ hành chính hoặc địa điểm thuận tiện do cơ quan lập hồ sơ lựa chọn.Thời hạn đọc hồ sơ không quá 05 ngày.

4. Cơ quan Công an lập hồ sơ có trách nhiệm bố trí cán bộ giám sát việc đọc hồ sơ, chuẩn bị 01 bản phô tô hồ sơ để phục vụ cho việc đọc hồ sơ (chỉ xuất trình bản chính khi người đọc hồ sơ yêu cầu cần đối chiếu).

5. Sau khi nhận được văn bản thông báo, nếu người được thông báo không hợp tác làm việc hoặc không thực hiện quyền của mình theo thông báo thì việc tiến hành các thủ tục lập hồ sơ vẫn được thực hiện theo quy định.

Điều 11.Việc gửi hồ sơ

Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Công an cấp xã nơi lập hồ sơ có Văn bản gửi Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đề nghị kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nội dung Văn bản gồm: Nơi gửi (tên Công an cấp xã); Nơi nhận (tên Phòng Tư pháp cấp huyện); họ và tên, ngày tháng năm sinh, quê quán, nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại, số CMND *(hoặc CCCD)*, nghề nghiệp người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nội dung có trong hồ sơ (*gồm các danh mục kèm theo*).

1. Nếu cơ quan lập hồ sơ có vị trí đi lại thuận tiện với Phòng Tư pháp cấp huyện, thì cơ quan lập hồ sơ gửi hồ sơ trực tiếp tại Phòng Tư pháp cấp huyện (có Biên bản giao nhận hồ sơ).

2. Nếu cơ quan lập hồ sơ có vị trí đi lại không thuận tiện với Phòng Tư pháp cấp huyện thì cơ quan lập hồ sơ gửi hồ sơ qua đường công văn tới Phòng Tư pháp cấp huyện (có giao nhận công văn).

Điều 12. Việc đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân cấp huyện ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Công an cấp huyện nơi đang quản lý đối tượng tiến hành tiếp nhận người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Việc tiếp nhận phải có sự chứng kiến của đại diện Công an cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ trưởng tổ dân phố và tương đương và phải lập Biên bản. Biên bản đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gồm các nội dung: ngày tháng năm lập biên bản; họ và tên, chức vụ người đại diện (*cơ quan đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*); họ và tên, chức vụ người đại diện *(UBND cấp xã)*, họ và tên người đại diện (*Tổ trưởng Tổ dân phố*); họ và tên, ngày tháng năm sinh, tình trạng sức khỏe của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tư trang cá nhân mang theo, địa điểm thi hành quyết định.

Trường hợp tiếp nhận tại cơ sở xã hội: Nếu cơ sở xã hội nằm trong cơ sở cai nghiện bắt buộc, việc bàn giao người được tiến hành giữa lãnh đạo cơ sở xã hội và Lãnh đạo cơ sở cai nghiện bắt buộc, có sự chứng kiến của Công an cấp huyện. Nếu cơ sở xã hội nằm ngoài cơ sở cai nghiện bắt buộc, công an

cấp huyện tiến hành tiếp nhận người bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc từ cơ sở xã hội và bàn giao cho cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Sau khi tiếp nhận người, Công an cấp huyện tiến hành đưa và bàn giao người cho cơ sở cai nghiện bắt buộc và lập Biên bản bàn giao. Biên bản giao nhận người gồm những nội dung sau: ngày tháng năm giao nhận, địa điểm giao nhận người (*tên cơ sở cai nghiện bắt buộc*); bên giao gồm: tên Công an cấp huyện; họ và tên, cấp bậc, chức vụ người đại diện; bên nhận gồm: tên Cơ sở cai nghiện bắt buộc, địa chỉ, họ và tên người đại diện, chức vụ; họ và tên, ngày tháng năm sinh, quê quán, địa chỉ thường trú, tình trạng sức khỏe của người được bàn giao, hồ sơ tài liệu kèm theo, tư trang đồ dùng cá nhân mang theo.

Điều 13. Công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hồ sơ của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi đến Phòng Tư pháp cấp huyện là hồ sơ gốc. Công an cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ bản sao hồ sơ của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Công an cấp xã trên địa bàn lập, theo chế độ hồ sơ công tác quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội của Bộ Công an.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Phân công trách nhiệm trong việc theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Cấp Bộ: Tổng cục Cảnh sát chỉ đạo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp số liệu báo cáo về việc thực hiện biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Cấp tỉnh: Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp số liệu báo cáo của Công an cấp huyện.

3. Cấp huyện: Công an quận, huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy (hoặc Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy – môi trường) theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp số liệu báo cáo của Công an cấp xã.

4 Cấp xã: Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Chủ tịch UBND cùng cấp thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 15. Kinh phí lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Nội dung chi, mức chi cho công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng và văn bản hướng dẫn của Bộ Công an.

2. Kinh phí đảm bảo cho công tác lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

a/ Đối với Công an cấp xã (lực lượng Công an bán chuyên trách): Kinh phí chi cho công tác lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hiện hành. Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

b/ Đối với Công an các đơn vị, địa phương

Kinh phí chi cho công tác lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm cấp cho Bộ Công an giao cho Công an các đơn vị, địa phương.

Hàng năm, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên của đơn vị, địa phương báo cáo lên cấp trên theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành cho đến Bộ Công an (qua Cục Tài chính) để tổng hợp gửi Bộ Tài chính.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .....tháng .....năm 2017

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Cảnh sát có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cục Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn về dự trù kinh phí lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát) để có hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc;
- Đ/c Phó Thủ trướng TT Trương Hòa Bình;
- Đ/c Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Lao động Thương binh và xã hội;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, V11, V19, C42.

BỘ TRƯỞNG

Thượng tướng Tô Lâm

BỘ CÔNG AN **TỔNG CỤC CẢNH SÁT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-C41-C42	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Thông tư quy định về việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Kính gửi: Thượng tướng Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công an

Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Bộ về việc xây dựng Thông tư quy định về việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Tổng cục Cảnh sát đã chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xây dựng thông tư và xin báo cáo đồng chí Bộ trưởng kết quả tổ chức triển khai thực hiện như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, Công an các đơn vị, địa phương đã triển khai áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đã gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự ở hầu hết các địa phương. Để tháo gỡ vấn đề này, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 77/2014/QH13 ngày 10/11/2014 cho phép đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào cơ sở xã hội trong thời gian chờ lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới. Theo đó, việc lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc có chuyển biến tích cực hơn.

Để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ qui định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 thay thế Nghị định số

96/2012/NĐ-CP qui định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Mặc dù các nghị định sửa đổi trên đã tháo gỡ thêm một số khó khăn, vướng mắc trong việc lập hồ sơ đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhất là về đối tượng và giảm bớt các thủ tục. Tuy nhiên phần thu thập tài liệu, lập hồ sơ chưa được hướng dẫn cụ thể, do vậy còn tình trạng thực hiện chưa thống nhất. Bên cạnh đó, vẫn còn một số vấn đề vướng mắc cần được hướng dẫn cụ thể như việc xác minh nơi cư trú, trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn vấn đề kinh phí...

Theo qui định tại Điều 38 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, Bộ Công an được giao chủ trì hướng dẫn việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Thông tư qui định về việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là rất cần thiết.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, Tổng cục Cảnh sát đã xây dựng trình lãnh đạo Bộ ban hành kế hoạch số 2225/KH-C41 ngày 05/5/2015. Thực hiện theo Kế hoạch, Tổng cục Cảnh sát đã thành lập ban soạn thảo; đề nghị Công an 63 tỉnh, thành phố báo cáo thực trạng tình hình, những khó khăn, vướng mắc trong việc lập hồ sơ theo qui định của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, đề xuất những giải pháp khắc phục; tổ chức 4 đoàn trực tiếp khảo sát tình hình tại các địa phương: Hải Phòng, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Ninh, Quảng Bình, Quảng Trị, thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Dương. Trên cơ sở kết quả khảo sát và báo cáo của 63 tỉnh, thành phố; Tổng cục Cảnh sát đã xây dựng dự thảo Thông tư, tổ chức 04 hội thảo để lấy ý kiến.

Trong quá trình soạn thảo, do Chính phủ chỉ đạo sửa đổi Nghị định số 221/2013/NĐ-CP nên việc xây dựng Thông tư bị chậm tiến độ. Sau khi Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016 bổ sung, sửa đổi Nghị định số 221/2013/NĐ-CP được ban hành, Tổng cục Cảnh sát đã sửa đổi nội dung dự thảo Thông tư cho phù hợp với Nghị định mới, xin ý kiến các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ, Công an các tỉnh, thành phố để chỉnh lý, hoàn thiện.

III. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ

1. Tên gọi Thông tư

Thông tư có tên là: *"Thông tư qui định về việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"*.

2. Bố cục của Thông tư

Thông tư gồm có 3 chương, 17 điều

Chương I: Qui định chung, gồm có 4 điều, từ Điều 1 đến Điều 4

Chương II: Qui định cụ thể, gồm có 10 điều, từ Điều 5 đến Điều 13

Chương III: Tổ chức thực hiện, gồm có 4 điều, từ Điều 14 đến Điều 17

3. Nội dung cơ bản của Thông tư:

3.1. Phần qui định chung (chương I):

Chương này qui định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc và các yêu cầu chung trong việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3.2. Phần qui định cụ thể (chương II):

Chương này quy định cụ thể một số vấn đề liên quan đến việc lập hồ sơ, đọc hồ sơ, gửi hồ sơ và quản lý hồ sơ của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cụ thể như sau:

-Về xác định và xác minh nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 6):

Điểm b Khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Đối với người nghiện không có nơi cư trú thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật phải xác minh nơi cư trú.

Hiện nay, việc xác minh nơi cư trú được thực hiện bằng hai phương pháp: xác minh trực tiếp và gửi phiếu xác minh. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế cho thấy có một tỷ lệ không nhỏ người nghiện khai nơi cư trú rất xa nơi có hành vi vi phạm. Trong trường hợp này, việc xác minh bằng hai biện pháp trên là không khả thi và không đảm bảo thời gian. Do vậy, ngoài biện pháp xác minh trực tiếp và gửi phiếu xác minh, dự thảo Thông tư quy định thêm biện pháp xác minh qua điện thoại, tạo điều kiện cho Công an cấp xã tiến hành xác minh được nhanh chóng, kịp thời.

- Về việc quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc trong quá trình thực hiện các thủ tục (Điều 7):

Khoản 2 Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: Trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính, người bị áp dụng được quản lý theo hai cách: (1) Giao cho gia đình quản lý nếu là người có nơi cư trú ổn định; (2) Trường hợp đối tượng vi phạm không có nơi cư trú ổn định thì giao cho Tổ chức xã hội quản lý. Tại Điều 14, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP qui

định cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị, cán bộ y tế của Tổ chức xã hội khi được giao thực hiện phần việc này.

Trên thực tế, đây là vấn đề rất vướng mắc. Các Tổ chức xã hội ở cơ sở không đủ người và điều kiện vật chất như qui định để quản lý người nghiện không nơi cư trú ổn định. Do vậy, Quốc hội ban hành Nghị quyết 77/2014/QH13 ngày 10/11/2014 cho phép các tỉnh, thành phố được thành lập Cơ sở xã hội để quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 quy định nhiệm vụ và điều kiện cơ sở vật chất của Cơ sở xã hội trong việc tiếp nhận và điều trị cắt cơn cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định; do vậy, Thông tư hướng dẫn bổ sung nội dung: trường hợp có Cơ sở xã hội thì bàn giao người nghiện không có nơi cư trú ổn định cho Cơ sở xã hội quản lý.

- Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 8): Thông tư hướng dẫn cụ thể thủ tục việc thu thập 4 loại tài liệu có trong hồ sơ theo Nghị định số 136/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 221/NĐ-CP cho các đối tượng có nơi cư trú ổn định và không có nơi cư trú ổn định gồm: Bản tóm tắt lý lịch; Bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bản sao giấy chứng nhận đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Đối với đối tượng không có nơi cư trú ổn định, bổ sung tài liệu xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Trường hợp người nghiện ma túy vi phạm do Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện (Điều 9):

Tại khoản 2, Điều 8 Nghị định 221/NĐ-CP quy định: trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ vi phạm pháp luật, Công an cấp huyện hoặc cơ quan Công an cấp tỉnh phát hiện hành vi sử dụng trái phép hoặc dấu hiệu nghiện ma túy của người vi phạm thì tiến hành lập biên bản, xác minh thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên không quy định rõ việc quản lý người nghiện trong thời gian lập hồ sơ do cơ quan nào thực hiện. Nếu không hướng dẫn cụ thể sẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

Sau khi khảo sát tình hình thực tiễn, dự thảo Thông tư quy định theo hướng sau khi xác minh nơi cư trú, Thủ trưởng cơ quan Công an thụ lý giải quyết vụ việc bàn giao người và biên bản vi phạm cho Công an xã nơi người đó cư trú, trong trường hợp không xác định được nơi cư trú thì bàn giao cho Cơ sở

xã hội hoặc Công an xã nơi có hành vi vi phạm để tiến hành thu thập tài liệu lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- *Việc đọc hồ sơ (Điều 10)*: Thông tư quy định cụ thể việc đọc hồ sơ gồm thông báo việc đọc hồ sơ, địa điểm đọc hồ sơ, cán bộ giám sát việc đọc hồ sơ của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- *Việc gửi hồ sơ (Điều 11):* Thông tư hướng dẫn cụ thể việc gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường công văn tùy thuộc vào vị trí đi lại của cơ quan lập hồ sơ và Phòng Tư pháp cấp huyện; hướng dẫn thủ tục giao nhận hồ sơ hoặc giao nhận công văn nhằm đảm bảo hồ sơ được giao nhận chặt chẽ, không bị thất lạc.

- *Việc đưa người vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 12)*: Thông tư hướng dẫn thủ tục tiếp nhận người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ gia đình hoặc Cơ sở xã hội, thủ tục bàn giao cho cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo đó việc tiếp nhận và bàn giao phải có biên bản và người chứng kiến, đảm bảo việc giao nhận được đầy đủ và chặt chẽ.

- *Công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ của người bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc (Điều 13)*: Do người nghiện là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải lập, đăng ký, quản lý và lưu trữ theo chế độ hồ sơ công tác quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội của Bộ Công an.

3.3. Tổ chức thực hiện (Chương III)

Chương này quy định về các vấn đề cụ thể sau:

- *Qui định về cơ quan chủ trì theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 14):* Thông tư quy định cơ quan đầu mối chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ở cấp Bộ giao cho Cục C47; cấp tỉnh giao cho PC47; cấp huyện giao cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (hoặc Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy – môi trường). Việc giao cho lực lượng C47 chức năng này là phù hợp với nhiệm vụ điều tra, xử lý các tội phạm về ma túy của lực lượng C47.

- *Kinh phí lập hồ sơ (Điều 15)*: Nội dung chi và định mức chi cho việc thu thập tài liệu, và lập hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Hàng năm, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên của đơn vị,

địa phương báo cáo lên cấp trên theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành cho đến Bộ Công an (qua Cục Tài chính) để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính.

4. Vấn đề còn vướng mắc

Trong quá trình nghiên cứu để xây dựng dự thảo Thông tư, vướng mắc chủ yếu là việc hướng dẫn thực hiện trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong việc bàn giao người và biên bản vi phạm cho Công an xã nơi người nghiện cư trú. Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định "*Đối với người nghiện ma túy không cư trú tại nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật thì Chủ tịch UBND cấp xã phải xác minh; trường hợp xác định được nơi cư trú thì có trách nhiệm chuyển người đó kèm theo biên bản vi phạm về địa phương để xử lý*".

Thực tiễn khảo sát và báo cáo của các địa phương cho thấy, trong trường hợp có khoảng cách xa về địa lý, Chủ tịch UBND xã không thể bàn giao người và biên bản về địa phương nơi đối tượng cư trú để xử lý, do thiếu kinh phí, thiếu biện pháp cưỡng chế trong quá trình đưa và bàn giao đối tượng, vì vậy quy định này của Luật Xử lý vi phạm hành chính không thể triển khai thực hiện được.

Để xử lý vấn đề này, Tổng cục Cảnh sát đề xuất sẽ báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Chính phủ để xin ý kiến Quốc hội ban hành Nghị quyết theo hướng xử lý hành chính đối với người nghiện ma túy tại nơi xảy ra hành vi vi phạm pháp luật của người đó. Hướng xử lý này cũng phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ.

Trên đây là một số nội dung Thông tư quy định về việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tổng cục Cảnh sát kính báo cáo đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các đồng chí Thứ trưởng BCA (để b/c);
- Đ/c PTCT Phụ trách Tổng cục (để b/c);
- V19 (để ph/h);
- Lưu VT, C41 (C42).

Thiếu tướng Nguyễn Phong Hòa